

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Xét Tờ trình số 3507/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Bổ sung vào danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2024 là 17 công trình, dự án với tổng diện tích 282,44ha.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục I).

2. Điều chỉnh (tên gọi, vị trí, diện tích, bổ sung thông tin diện tích đất trồng lúa) 13 công trình, dự án thuộc danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, diện tích chênh lệch tăng 1,86ha.

(Chi tiết kèm theo Phụ lục II).

3. Loại bỏ 02 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất năm 2024 tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với tổng diện tích là 102,08ha.

(Chi tiết kèm theo Phụ lục III).

4. Các công trình, dự án tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh không có tên trong Phụ lục kèm theo Nghị quyết này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (5).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc

Phụ lục I
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
A	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT	15	65,55	15,78	49,77				
I	Thành phố Thuận An	1	0,60		0,60				
1	Xây dựng đường LT.PKV-28 (Lái Thiêu 107) phường Lái Thiêu	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thành phố Thuận An	0,60		0,60	Công trình dạng tuyến	Lái Thiêu	Xã hội hóa	Văn bản số 2465/UBND-KT ngày 11/8/2023 của UBND thành phố Thuận An về việc đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường LT.PKV-28 (Lái Thiêu 107) bằng hình thức xã hội hóa
II	Thành phố Tân Uyên	1	0,94	0,75	0,19				
1	Trường tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng khu vực Tân Uyên	0,94	0,75	0,19	Thửa đất số 648, 611, 568, tờ bản đồ số 25	Tân Vĩnh Hiệp	Ngân sách	Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (Phụ

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
									lục IV - STT 29, số vốn 1.000 triệu đồng)
III	Huyện Bàu Bàng	1	9,19		9,19				
1	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng công trình giao thông	9,19		9,19	Công trình dạng tuyến	Hung Hòa	Ngân sách	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương theo phương thức đối tác công tư (PPP). Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cam kết vốn ngân sách địa phương và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương theo phương thức đối tác công tư (PPP) (số vốn 8.530,11

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
									tỷ đồng)
IV	Huyện Bắc Tân Uyên	8	37,40		37,40				
1	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng công trình giao thông	33,67		33,67	Công trình dạng tuyến	Bình Mỹ, Tân Bình	Ngân sách	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương theo phương thức đối tác công tư (PPP). Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cam kết vốn ngân sách địa phương và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương theo phương thức đối tác công tư (PPP) (số vốn 8.530,11 tỷ đồng)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
2	Nâng cấp BTN đường Tân Thành 28	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Tân Uyên	0,64		0,64	Công trình dạng tuyến	Tân Thành	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng. Quyết định số 5202/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc giao Kế hoạch Đầu tư công năm 2024 (Phụ lục - Mục A.III - STT 13, số vốn 1.150 triệu đồng)
3	Nâng cấp BTXM đường Tân Định 52 – nhánh 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Tân Uyên	1,16		1,16	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt Báo cáo

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
									kinh tế kỹ thuật xây dựng. Quyết định số 5202/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc giao Kế hoạch Đầu tư công năm 2024 (Phụ lục - Mục A.III - STT 15, số vốn 315 triệu đồng)
4	Nâng cấp BTN tuyến đường giao thông từ giáp đường Tân Thành 62 đến đường Tân Thành 01	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Tân Uyên	0,74		0,74	Công trình dạng tuyến	Tân Thành	Ngân sách	Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng. Quyết định số 5202/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc giao Kế hoạch Đầu tư công năm 2024 (Phụ lục - Mục A.III - STT 12, số vốn 385 triệu đồng)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
5	Nâng cấp BTXM đường Tân Mỹ 01	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Tân Uyên	0,60		0,60	Công trình dạng tuyến	Tân Mỹ	Ngân sách	Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng. Quyết định số 5202/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc giao Kế hoạch Đầu tư công năm 2024 (Phụ lục - Mục A.III - STT 14, số vốn 330 triệu đồng)
6	Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 21, Thường Tân 24	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Tân Uyên	0,55		0,55	Công trình dạng tuyến	Thường Tân	Ngân sách	Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt Báo cáo

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
									kinh tế kỹ thuật xây dựng. Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc điều chỉnh kế hoạch Đầu tư công (Phụ lục - STT 5, số vốn 412 triệu đồng)
7	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng xã Lạc An	UBND xã Lạc An	0,03		0,03	Thửa đất số 1569, tờ bản đồ số 33	Lạc An	Ngân sách	Văn bản số 2670/UBND-KTTH ngày 10/10/2018 và Văn bản số 2953/UBND-KTTH ngày 12/11/2018 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về chủ trương đầu tư dự án. Theo giải trình của địa phương, công trình, dự án này đã thực hiện cơ bản hoàn thành, nay chỉ thực hiện thu hồi đất đối với 01 trường hợp còn lại (trước đây do vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường nên chưa thực hiện xong), nguồn vốn còn lại của dự án

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
8	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 747A đoạn từ dốc Bà Nghĩa đến ngã ba Cồng Xanh (đoạn từ cầu Bình Cơ đến ngã ba Cồng Xanh)	Ban quản lý đầu tư xây dựng tỉnh	0,01		0,01	Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 49	Bình Mỹ	Ngân sách	Văn bản số 334/UBND-KTN ngày 15/02/2012 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án. Theo giải trình của địa phương, công trình, dự án này đã thực hiện cơ bản hoàn thành, nay chỉ thực hiện thu hồi đất đối với 01 trường hợp còn lại (trước đây do vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường nên chưa thực hiện xong), nguồn vốn còn lại của dự án
V	Huyện Dầu Tiếng	4	17,42	15,03	2,39				
1	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Bến Súc (Tuyến đường N1, N2, N3, N4)	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Dầu Tiếng	0,10		0,10	Một số thửa đất thuộc tờ bản đồ số 15, 19	Thanh Tuyên	Ngân sách	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Bến Súc (Tuyến đường N1, N2, N3, N4). Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Dầu Tiếng

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
									về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2024 (Mục A.I.2.4 - Số vốn 5.000 triệu đồng)
2	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Minh Hòa	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Dầu Tiếng	0,52		0,52	Một số thửa đất thuộc tờ bản đồ số 09, 10, 11, 12	Minh Hòa	Ngân sách	Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Minh Hòa. Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2024 (Mục A.I.2.5 - Số vốn 5.000 triệu đồng)
3	Đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Dầu Tiếng	1,71		1,71	Công trình dạng tuyến	Long Tân, An Lập, Thanh Tuyên, Thanh An	Ngân sách	Quyết định số 809/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa. Quyết định 1767/QĐ-BGTVT ngày

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
									29/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (Phụ lục II, Mục A. II. 5 - số vốn 547.250 triệu đồng)
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.749A đi qua trung tâm xã Long Hòa	UBND huyện Dầu Tiếng	15,09	15,03	0,06	Công trình dạng tuyến	Long Hòa	Ngân sách	Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.749A đi qua trung tâm xã Long Hòa. Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách nhà nước (Phụ lục - Mục D.3 - STT 230, số vốn 100.000 triệu đồng)
B	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT CÓ THU HỒI ĐẤT TRỒNG LÚA	2	232,67		232,67				
I	Thành phố Tân Uyên	1	97,00		97,00				

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
1	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng công trình giao thông	97ha <i>(trong đó có 36,45ha đất trồng lúa)</i>		97ha <i>(trong đó có 36,45ha đất trồng lúa)</i>	Công trình dạng tuyến	Tân Phước Khánh, Tân Vĩnh Hiệp, Tân Hiệp, Phú Chánh, Vĩnh Tân	Ngân sách	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương theo phương thức đối tác công tư (PPP). Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cam kết vốn ngân sách địa phương và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương theo phương thức đối tác công tư (PPP) (số vốn 8.530,11 tỷ đồng)
II	Huyện Phú Giáo	1	135,67		135,67				
1	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng	Ban QLDA	135,67ha <i>(trong</i>		135,67ha <i>(trong đó</i>	Công trình dạng tuyến	Phước Hòa,	Ngân sách	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
	đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương	Đầu tư Xây dựng công trình giao thông	<i>đó có 1,88ha đất trồng lúa)</i>		<i>có 1,88ha đất trồng lúa)</i>		Tân Long, An Long		của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương theo phương thức đối tác công tư (PPP). Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cam kết vốn ngân sách địa phương và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương theo phương thức đối tác công tư (PPP) (số vốn 8.530,11 tỷ đồng)
TỔNG		17	298,22	15,78	282,44				

Phụ lục II

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT CÓ ĐIỀU CHỈNH VỀ TÊN GỌI, VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, BỔ SUNG THÔNG TIN DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Trước điều chỉnh				Sau điều chỉnh					Chênh lệch (ha)
		Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Năm đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Nguồn vốn	
A	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ ĐIỀU CHỈNH VỀ TÊN GỌI, VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH	9,71					10,97				1,26
I	Thành phố Thủ Dầu Một	2,04					2,04				0,00
1	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ Cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn (giai đoạn 1)	2,04	Công trình dạng tuyến	Hòa Phú	Năm 2023	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - Sông Sài Gòn	2,04	Công trình dạng tuyến	Hòa Phú	Ngân sách	0,00
II	Huyện Bàu Bàng	0,30					0,30				0,00
1	Văn phòng ấp 6	0,30	Thửa đất số 222, tờ bản đồ số 13	Hung Hòa	Năm 2024	Xây dựng mới Văn phòng ấp 6 xã Hung Hòa	0,30	Một phần thửa đất số 216, tờ bản đồ số 13	Hung Hòa	Ngân sách	0,00

STT	Hạng mục	Trước điều chỉnh				Sau điều chỉnh					Chênh lệch (ha)
		Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Năm đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Nguồn vốn	
III	Huyện Bắc Tân Uyên	7,37					8,63				1,26
1	Bồi thường, hỗ trợ xây dựng Trường THCS Bình Mỹ	3,00	Một phần thửa đất số 116, tờ bản đồ số 52	Bình Mỹ	Năm 2022	Bồi thường, hỗ trợ xây dựng Trường THCS Bình Mỹ	3,50	Một phần thửa đất số 116, tờ bản đồ số 52	Bình Mỹ	Ngân sách	0,50
2	Chuyển đổi công năng hồ Đá Bàn (giai đoạn 1)	2,70	Một số thửa thuộc tờ bản đồ số 28	Tân Thành	Năm 2023	Chuyển đổi công năng hồ Đá Bàn (giai đoạn 1)	2,90	Một số thửa thuộc tờ bản đồ số 28	Tân Thành	Ngân sách	0,20
3	Trạm biến áp 110kV VSIP2-MR2 và đường dây đầu nối	0,40	Công trình dạng tuyến	Bình Mỹ	Năm 2020	Trạm biến áp 110kV VSIP2-MR2 và đường dây đầu nối	0,40	Công trình dạng tuyến	Bình Mỹ, Tân Lập	Doanh nghiệp	0,00
4	TBA 110kV Tân Thành và đường dây 110kV Đất Cuốc - Tân Thành	1,06	Công trình dạng tuyến	Đất Cuốc, Tân Thành	Năm 2021	TBA 110kV Tân Thành và đường dây 110kV Đất Cuốc - Tân Thành	1,06	Công trình dạng tuyến	Đất Cuốc, Tân Thành, Tân Lập	Doanh nghiệp	0,00
5	Lộ ra 110kV trạm 220kV Bình Mỹ	0,20	Công trình dạng tuyến	Bình Mỹ	Năm 2022	Lộ ra 110kV trạm 220kV Bình Mỹ	0,60	Công trình dạng tuyến	Bình Mỹ, Tân Lập	Doanh nghiệp	0,40

STT	Hạng mục	Trước điều chỉnh				Sau điều chỉnh					Chênh lệch (ha)
		Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Năm đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Nguồn vốn	
6	Đầu tư xây dựng mới đường và cầu Vàm Tư	0,01	Công trình dạng tuyến	Bình Mỹ, Tân Định	Năm 2019	Đầu tư xây dựng mới đường và cầu Vàm Tư	0,17	Công trình dạng tuyến	Bình Mỹ, Tân Định	Ngân sách	0,16
B	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ BỔ SUNG THÔNG TIN DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2024	438,35					438,95				0,60
I	Thành phố Tân Uyên	262,59					262,59				0,00
1	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn (giai đoạn 1)	115,00	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng, Hội Nghĩa, Vĩnh Tân	Năm 2023	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - Sông Sài Gòn	115,00ha <i>(trong đó có 2,42ha đất trồng lúa)</i>	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng, Hội Nghĩa, Vĩnh Tân	Ngân sách	0,00
2	Khu đô thị mới tại phường Thái Hòa	147,59	Một số thửa đất thuộc tờ bản đồ số 15, 16, 18, 19	Thái Hòa	Năm 2024	Khu đô thị mới tại phường Thái Hòa	147,59ha <i>(trong đó có 7,83ha đất trồng lúa)</i>	Một số thửa đất thuộc tờ bản đồ số 15, 16, 18, 19	Thái Hòa	Ngân sách	0,00

STT	Hạng mục	Trước điều chỉnh				Sau điều chỉnh					Chênh lệch (ha)
		Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Năm đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Nguồn vốn	
II	Thành phố Bến Cát	151,76					151,76				0,00
1	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	48,20	Công trình dạng tuyến	An Điền, Phú An	Năm 2020	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	48,20ha (trong đó có 0,8ha đất trồng lúa)	Công trình dạng tuyến	An Điền, Phú An	Ngân sách	0,00
2	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành Đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ Cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn (giai đoạn 1)	103,56	Công trình dạng tuyến	Hòa Lợi, Thới Hòa, An Điền, An Tây	Năm 2022	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - Sông Sài Gòn	103,56ha (trong đó có 10,1ha đất trồng lúa)	Công trình dạng tuyến	Hòa Lợi, Thới Hòa, An Điền, An Tây	Ngân sách	0,00
III	Huyện Bắc Tân Uyên	24,00					24,60				0,60
1	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành Đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ Cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn (giai đoạn 1)	24,00	Công trình dạng tuyến	Đất Cuốc, Tân Lập, Bình Mỹ	Năm 2023	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - Sông Sài Gòn	24,60ha (trong đó có 0,34ha đất trồng lúa)	Công trình dạng tuyến	Đất Cuốc, Tân Lập, Bình Mỹ, Thường Tân	Ngân sách	0,60
TỔNG		448,06					449,92				1,86

Phụ lục III

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐÃ THÔNG QUA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN (LOẠI BỎ)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Lý do loại bỏ
					Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
I	Thành phố Tân Uyên	5,28	3,20	2,08				
1	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 401, phường Thái Hòa	5,28	3,20	2,08	Công trình dạng tuyến	Thái Hòa	Ngân sách	Dự án nằm trong danh mục các dự án giãn, hoãn trong Kế hoạch đầu tư công năm 2024; do không bố trí vốn để thực hiện dự án, UBND thành phố Tân Uyên đề xuất loại bỏ
II	Thành phố Bến Cát	100,00		100,00				
1	Dự án mở rộng Nghĩa trang công viên Bình Dương (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa)	100,00		100,00	Một số thửa đất thuộc tờ bản đồ số 28, 29, 33	Chánh Phú Hòa	Doanh nghiệp	Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa tại Văn bản số 63/CV-CPHA ngày 26/4/2024, UBND thành phố Bến Cát đề xuất loại bỏ
TỔNG		105,28	3,20	102,08				